

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2024/HS-ST

Ngày 30 – 12 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Minh N, sinh ngày 28/10/1985 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M và bà Lê Thị Ngọc H; vợ Nguyễn Thị Ngọc C và 01 người con sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Văn M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/9/2024, ông Võ Văn M, sinh năm 1964 ngụ Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đi từ nhà đến xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh để sửa chữa nhà máy N1. Khi đi ông M có khóa cửa nhà và không có ai ở trong nhà.

Đến khoảng 19 giờ ngày 12/9/2024, Võ Minh N là con ruột ông M (ngụ cùng địa chỉ) từ Cần Thơ về nhà ông M. Do N có vay tiền bên ngoài và không có khả năng trả nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông M để trả nợ. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/9/2024, N qua phòng ngủ của ông M, đi đến tủ kính đựng quần áo. N mở cửa tủ ra và lấy chìa khoá (để sẵn trong tủ) mở ngăn tủ lấy trộm số tiền Việt Nam 3.400.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng tron 23k, trọng lượng 02 chỉ 9 phân 9 ly (gồm: 01 chiếc 01 chỉ và 01 chiếc 01 chỉ 9 phân 9 ly). Đến ngày 13/9/2024, N đem 01 chiếc nhẫn vàng tron 23k trọng lượng 01 chỉ đến tiệm V thuộc Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bán được số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). N đem số tiền bán vàng và số tiền trộm được của ông M trả nợ cho thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đã cho N vay tiền với số tiền 10.000.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ ngày 14/9/2024, ông M đi làm về nhà thì phát hiện vàng và số tiền để trong tủ quần áo bị mất trộm nên ông M có điện thoại hỏi N có lấy không thì N nói không có lấy. Ông M trình báo sự việc đến Công an thị trấn T. Công an thị trấn T chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Ngày 15/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T mời Võ Minh N làm việc. N đã thừa nhận vào ngày 12/9/2024 đã lấy trộm tài sản nêu trên của ông Võ Văn M.

Ngày 21/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Võ Minh N về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, Võ Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL.ĐGTS ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 (một) nhẫn vàng tron, trọng lượng 01 chỉ 9 phân 9 ly x 7.540.000 đồng/chỉ = 15.004.600 đồng.

- 01 (một) nhẫn vàng tron, trọng lượng 01 chỉ x 7.540.000 đồng/chỉ = 7.540.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 22.544.600 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

Đối với đối tượng đã mua 01 chiếc nhẫn vàng tron 23k trọng lượng 01 chỉ của Võ Minh N đem bán, N không biết họ tên người mua, chỉ biết bán tại tiệm V (theo lời khai của N). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành

xác minh nhưng không xác định được ai là người trực tiếp mua vàng của N nên không đề cập xử lý.

Vật chứng thu giữ: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Minh N đã trả lại tài sản là 01 nhẫn vàng tron 23k, trọng lượng 01 chỉ 9 phân 9 ly và bồi thường số tiền 10.900.000 đồng (Mười triệu chín trăm ngàn đồng) cho bị hại Võ Văn M. Bị hại Võ Văn M không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Minh N.

Tại Cáo trạng số: 116/CT-VKSTB ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Võ Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Minh N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh N về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Minh N mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/9/2024, tại nhà ông Võ Văn M thuộc Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, do cần tiền để trả nợ nên Võ Minh N đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng) và 02 chiếc nhẫn vàng trơn 23k, trọng lượng 02 chỉ 9 phân 9 ly (gồm: 01 chiếc 01 chỉ và 01 chiếc 01 chỉ 9 phân 9 ly) với tổng giá trị tài sản là 25.944.600 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn sáu trăm đồng) của ông Võ Văn M.

Đến ngày 13/9/2024, N đem 01 chiếc nhẫn vàng trơn 23k, trọng lượng 01 chỉ đến tiệm V thuộc khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long bán được số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). N đem số tiền bán vàng và số tiền trộm được để trả nợ cho thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Võ Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, trả lại xong số tiền, vàng lấy trộm cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo cho nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2024).

Giao người bị kết án Võ Minh N cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Minh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Thảo